

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN - THÁCH THỨC MỚI CỦA HỘ KINH DOANH VÀ DOANH NGHIỆP SIÊU NHỎ

TS. Trần Việt Tuấn* - Ths. Lê Thị Bích Ngọc*

Từ 01/01/2026, hộ kinh doanh sẽ phải chuyển từ thuế khoán sang chế độ kế toán kê khai và sử dụng hóa đơn điện tử. Đây là bước cải cách quan trọng nhằm minh bạch và tăng công bằng thuế, nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức. Phần lớn hộ kinh doanh hiện chưa quen với kế toán, thiếu kiến thức, nhân lực và gặp áp lực chi phí thuê dịch vụ. Sự phức tạp trong kê khai, rủi ro công nghệ và thủ tục hành chính có thể khiến nhiều hộ kinh doanh chùn bước hoặc rời khỏi khu vực chính thức. Bài viết phân tích thực trạng, thảo luận những tác động tích cực và hạn chế, so sánh kinh nghiệm quốc tế và đề xuất giải pháp: xây dựng cơ chế kế toán đơn giản, hỗ trợ phần mềm, tập huấn, phát triển dịch vụ giá rẻ và khuyến khích hộ kinh doanh nâng cao năng lực quản trị. Cải cách chỉ bền vững nếu được triển khai linh hoạt, nhân văn và đồng hành cùng người dân.

• Từ khóa: kế toán hộ kinh doanh; DN siêu nhỏ; thuế khoán; hóa đơn điện tử; cải cách thuế.

From January 1, 2026, household businesses in Vietnam will shift from the lump-sum tax regime to full accounting practices and the use of e-invoices. This reform is a crucial step toward market transparency and tax equity but also poses significant challenges. Most household businesses are unfamiliar with accounting, lack expertise and manpower, and face high costs of outsourcing services. The complexity of tax filing, technological barriers, and administrative burdens may discourage compliance or drive some businesses back into informality. This paper analyzes the current situation, discusses both positive and negative impacts, compares international experiences, and proposes solutions: simplified accounting schemes, government support for software and training, development of low-cost accounting services, and capacity building for household businesses. Sustainable reform requires a flexible, human-centered approach that accompanies citizens rather than creating administrative obstacles.

• Key words: household business accounting; micro-enterprises; lump-sum tax; e-invoices; tax reform.

Ngày nhận bài: 05/9/2025

Ngày gửi phản biện: 08/9/2025

Ngày duyệt đăng: 19/11/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfarv.v25.i301.23>

Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

Kế toán được coi là “ngôn ngữ của kinh doanh”, phản ánh trung thực tình hình tài chính và hỗ trợ ra quyết định quản trị (Horngren, Sundem & Elliott, 2014). Tuy nhiên, ở khu vực hộ kinh doanh và doanh nghiệp siêu nhỏ, lực lượng chiếm tỷ trọng lớn trong nền kinh tế Việt Nam, công tác kế toán còn sơ khai,

chủ yếu dựa vào kinh nghiệm và thói quen cá nhân.

Theo Luật Doanh nghiệp (2020) và Nghị định 39/2018/NĐ-CP, các đơn vị này có quy mô vốn, lao động nhỏ và không có tư cách pháp nhân, nên việc ghi chép tài chính thường đơn giản, thiếu hệ thống. Dù vậy, khu vực này vẫn đóng góp khoảng 30% GDP và hàng chục triệu việc làm (Tổng cục Thống kê, 2023), song hạn chế về minh bạch tài chính khiến họ khó tiếp cận vốn và mở rộng quy mô.

Từ ngày 01/01/2026, hộ kinh doanh sẽ chuyển từ cơ chế thuế khoán sang chế độ kế toán, kê khai thuế và sử dụng hóa đơn điện tử. Đây là bước cải cách quan trọng nhằm tăng công bằng thuế và minh bạch thị trường, nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức về kỹ năng kế toán, chi phí tuân thủ và năng lực công nghệ (Phạm, 2022). Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, ở Ấn Độ hay Kenya, cải cách kế toán giúp nâng cao năng lực quản trị nhưng dễ gây áp lực cho khu vực nhỏ lẻ nếu thiếu lộ trình hỗ trợ phù hợp (Bahl & Bird, 2008; Mungai, 2019).

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp kết hợp định tính và định lượng, dựa trên dữ liệu của Tổng cục Thuế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (trước sáp nhập), cùng các báo cáo thống kê quốc gia. Đối tượng phân tích tập trung vào hộ kinh doanh và doanh nghiệp có dưới 10 lao động, vốn dưới 3 tỷ đồng là nhóm chịu tác động trực tiếp từ chính sách mới. Cách tiếp cận này cho phép đánh giá khách quan thực trạng, thách thức và đề xuất giải pháp chính sách khả thi.

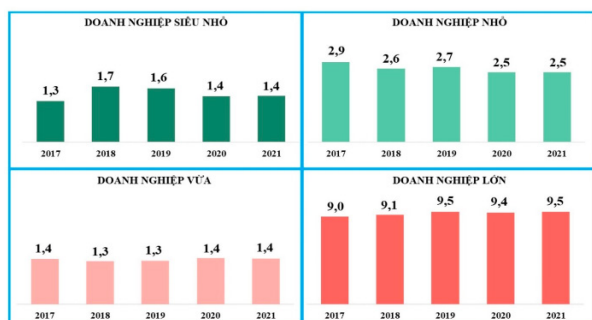
Thực trạng và những thách thức

Trong nhiều thập kỷ, hộ kinh doanh tại Việt Nam quen vận hành theo lối quản lý gia đình, dựa vào kinh nghiệm và sự tin tưởng cá nhân. Ghi chép

* Học viện Tài chính; email: tranviettuang@hvtc.edu.vn - lebiehngoc@hvtc.edu.vn

kế toán thường chỉ dừng ở những cuốn sổ tay đơn giản, thậm chí nhiều hộ không ghi chép mà chỉ dựa vào trí nhớ. Theo Tổng cục Thuế (2023), hơn 70% hộ nộp thuế khoán không duy trì hệ thống sổ sách đầy đủ.

Biểu đồ: Lao động của DN giai đoạn 2017-2021 phân theo quy mô DN (Triệu người)



Nguồn: Niên giám thống kê năm 2021

Nguyên nhân chủ yếu gồm: (i) thiếu kiến thức và kỹ năng kế toán, đa phần chủ hộ chưa được đào tạo, chỉ chú trọng mua bán hàng ngày (Nguyễn & Trần, 2021); (ii) thiếu nhân sự chuyên trách: với quy mô nhỏ, dưới 5 lao động, việc thuê kế toán chuyên nghiệp bị coi là tốn kém; (iii) tư duy quản trị giản đơn: nhiều hộ cho rằng, sổ sách không mang lại lợi ích trực tiếp (Phạm, 2022).

Hệ quả là thông tin tài chính thiếu minh bạch, khó tiếp cận vốn tín dụng, hạn chế mở rộng quy mô, đồng thời gây khó khăn cho cơ quan thuế, buộc họ duy trì cơ chế khoán vốn tiềm ẩn bất bình đẳng và thất thu.

Khi chính sách mới yêu cầu áp dụng kế toán, chi phí thuê kế toán hoặc dịch vụ khai thuế tăng lên. Khảo sát của VCCI (2022) cho thấy chi phí phổ biến 3-5 triệu đồng/tháng, chiếm tỷ lệ lớn trong lợi nhuận vốn đã mỏng. Với hộ nhỏ lẻ như tiệm tạp hóa, quán ăn, khoản chi phí này ảnh hưởng trực tiếp đến sức cạnh tranh, thậm chí buộc họ tăng giá bán. DN lớn có thể phân bổ chi phí này, nhưng hộ nhỏ chịu áp lực trực diện.

Dù dịch vụ thuê ngoài có thể thay thế nhân viên toàn thời gian, mức phí vẫn vượt khả năng của nhiều hộ, đặc biệt ở nông thôn, nơi lợi nhuận trung bình chỉ 5-10 triệu đồng/tháng (World Bank, 2020). Điều này khiến không ít hộ e ngại, thậm chí phản ứng ngầm với yêu cầu áp dụng kế toán đầy đủ.

Một thách thức khác là phát hành hóa đơn điện tử. Nhiều hộ chưa tiếp cận công nghệ số; ở nông thôn, không ít hộ thiếu thiết bị, internet hoặc kỹ năng tin học (Tổng cục Thống kê, 2023). Quy trình

kê khai, quản lý chữ ký số và nhập liệu phức tạp, tiềm ẩn rủi ro nộp chậm, kê khai sai hoặc mất dữ liệu (Phạm, 2022). Ngoài ra, chi phí công nghệ như phần mềm, thiết bị đầu cuối, dịch vụ hỗ trợ càng làm tăng gánh nặng. Với những hộ quen “cân đong bằng mắt”, đây là bước nhảy quá xa.

Kinh nghiệm từ Ấn Độ cho thấy, khi triển khai hóa đơn điện tử trong khu vực phi chính thức, tỷ lệ tuân thủ ban đầu rất thấp do thiếu hạ tầng và kỹ năng (Bahl & Bird, 2008). Việt Nam có thể đối diện kịch bản tương tự nếu không có hỗ trợ kịp thời.

Chính sách mới tuy nhằm minh bạch hóa thị trường, nhưng dễ trở thành “rào cản hành chính” với hộ nhỏ lẻ. Một quán phở gia đình hay tiệm tạp hóa vốn tồn tại nhờ sự linh hoạt, nay phải đối mặt với hàng loạt thủ tục: kê khai doanh thu, phát hành hóa đơn, lưu trữ chứng từ, nộp báo cáo định kỳ. Vì vậy, nguy cơ “chảy máu” hộ kinh doanh là có thật: nhiều hộ có thể giải thể hình thức đăng ký để quay lại hoạt động phi chính thức, né tránh chi phí và thủ tục (World Bank, 2020). Điều này đi ngược mục tiêu mở rộng khu vực chính thức.

Bên cạnh đó, rào cản thủ tục và chi phí có thể làm nản lòng tinh thần khởi nghiệp quy mô nhỏ, vốn là nét đặc trưng của kinh tế Việt Nam. Khi chi phí gia nhập thị trường tăng, nhiều người trẻ hay lao động thất nghiệp sẽ e dè bắt đầu kinh doanh, khiến sự năng động của thị trường bị hạn chế.

Như vậy có thể thấy, chính sách áp dụng với hộ kinh doanh và DN siêu nhỏ thực hiện kê toán mang lại ba giá trị chính. Thứ nhất, nó minh bạch hóa thị trường: doanh thu, chi phí, lợi nhuận được ghi chép rõ ràng, giúp cơ quan thuế quản lý và hộ kinh doanh cải thiện quản trị tài chính (Nguyễn & Trần, 2021). Thứ hai, chính sách tạo sự công bằng giữa hộ và DN chính thức, khi thuế khoán lâu nay gây bất bình đẳng cạnh tranh (VCCI, 2022). Thứ ba, kế toán bắt buộc giúp chống thất thu thuế; khu vực hộ kinh doanh đóng góp lớn vào GDP nhưng tỷ trọng thu ngân sách còn nhỏ, do đó chuyển từ thuế khoán sang kê khai dựa trên sổ sách là cần thiết (Bộ Tài chính, 2023; Bird & Zolt, 2014). Tuy vậy, thách thức cũng không nhỏ. Chi phí tuân thủ và yêu cầu sổ sách có thể khiến nhiều hộ nản lòng, làm chùn bước khởi nghiệp nhỏ lẻ (Phạm, 2022). Một bộ phận thậm chí có thể rời khu vực chính thức, quay lại hoạt động không đăng ký (World Bank, 2020). Hơn nữa, hạn chế về công nghệ, thiết bị và kỹ năng dễ dẫn tới vi phạm do nhầm lẫn, gây áp lực cho cả hộ kinh doanh lẫn cơ quan quản lý.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy cải cách cần linh hoạt. Ở Hàn Quốc, hộ nhỏ áp dụng chế độ “kế toán đơn giản” thay vì chuẩn mực đầy đủ (Lee, 2016); tại Thái Lan, hộ dưới ngưỡng doanh thu chỉ nộp báo cáo rút gọn (ASEAN Secretariat, 2019). Mô hình kế toán tối giản vừa đảm bảo minh bạch, vừa giúp hộ làm quen dần mà không gây gián đoạn sinh kế (Bahl & Bird, 2008).

Từ đó đặt ra các câu hỏi chính sách: Làm thế nào để cải cách không trở thành gánh nặng hành chính? Nên có lộ trình mềm dẻo thay vì áp dụng đồng loạt? Bên cạnh quy định, Nhà nước cần hỗ trợ kỹ thuật, cung cấp phần mềm kế toán giá rẻ, đào tạo cơ bản cho hộ và khuyến khích dịch vụ kế toán trọn gói.

Tóm lại, cải cách kế toán đối với hộ kinh doanh vừa mở ra cơ hội minh bạch, công bằng và tăng thu, vừa đặt ra nguy cơ về chi phí và năng lực thực hiện. Một cách tiếp cận mềm dẻo, có hỗ trợ cụ thể, sẽ giúp chính sách trở thành động lực phát triển thay vì rào cản.

Một số giải pháp và khuyến nghị

Trước hết, Nhà nước cần xây dựng cơ chế kế toán đơn giản, phù hợp với hộ kinh doanh và DN siêu nhỏ. Thay vì áp dụng toàn bộ chế độ kế toán DN, có thể thiết kế mô hình “kế toán tối giản”, chỉ yêu cầu ghi chép thông tin cơ bản về doanh thu, chi phí và lợi nhuận. Kinh nghiệm từ Hàn Quốc và Thái Lan cho thấy, mô hình này vừa giúp hộ làm quen với kế toán, vừa tránh gánh nặng thủ tục (Lee, 2016; ASEAN Secretariat, 2019).

Tiếp theo, cần chính sách hỗ trợ miễn hoặc giảm phí phần mềm kế toán, hóa đơn điện tử. Hiện chi phí phần mềm và hạ tầng công nghệ là rào cản lớn. Nếu Nhà nước hợp tác với DN công nghệ để phát triển ứng dụng miễn phí hoặc được trợ giá, việc tuân thủ sẽ khả thi hơn (World Bank, 2020). Song song, các chương trình tập huấn kế toán cơ bản, nhất là ở nông thôn, cần tập trung vào kỹ năng thực hành như lập sổ thu chi, kê khai hóa đơn điện tử, lưu trữ chứng từ. Điều này không chỉ nâng cao năng lực tuân thủ mà còn tạo dựng niềm tin giữa chính quyền và người dân (Phạm, 2022). Bên cạnh đó, chính sách nên triển khai theo lộ trình mềm dẻo, thí điểm với một số nhóm hộ trước khi áp dụng toàn diện, nhằm giảm cú sốc và kịp thời điều chỉnh bất cập.

Về phía xã hội - doanh nghiệp dịch vụ, DN kế toán và công nghệ cần đóng vai trò cầu nối giữa quy định Nhà nước và khả năng thực hiện của hộ. Giải pháp then chốt là phát triển dịch vụ kế toán trọn gói chi phí thấp, phù hợp nhu cầu hộ kinh doanh: lập

sổ thu chi đơn giản, hỗ trợ phát hành hóa đơn, khai thuế định kỳ. Với mức phí vài trăm nghìn đến một triệu đồng/tháng, dịch vụ này khả thi hơn cho hộ nhỏ lẻ (VCCI, 2022). Ngoài ra, ứng dụng fintech có thể đơn giản hóa quy trình kế toán. Các ứng dụng di động thân thiện, tích hợp quét hóa đơn, tự động tổng hợp chi phí - doanh thu và kết nối trực tiếp hệ thống thuế sẽ giúp hộ thao tác dễ dàng hơn. Indonesia đã thử nghiệm mô hình này và đạt tỷ lệ tuân thủ thuế tăng 25% sau hai năm (ASEAN Secretariat, 2019). DN dịch vụ cũng có thể hỗ trợ cộng đồng qua trung tâm tư vấn kế toán miễn phí hoặc giá rẻ, góp phần xã hội hóa trách nhiệm nâng cao năng lực tuân thủ.

Về phía hộ kinh doanh, sự chủ động thích ứng là điều kiện tiên quyết. Trước hết, hộ cần tự học kiến thức cơ bản về kế toán và thuế. Dù không thành chuyên gia, việc nắm cách ghi thu chi và đọc hiểu hóa đơn sẽ giúp họ giảm phụ thuộc vào dịch vụ thuê ngoài, tránh rủi ro sai sót hoặc bị lợi dụng. Thứ hai, hộ nên từng bước nâng cấp mô hình, hướng tới chuẩn mực DN chính thức. Kế toán không chỉ là thủ tục bắt buộc mà còn là công cụ quản trị: giúp xác định lãi lỗ, lập kế hoạch phát triển, tiếp cận vốn ngân hàng dễ dàng hơn (Nguyễn & Trần, 2021). Cuối cùng, hộ cần thay đổi tư duy từ “né tránh” sang “hợp tác” với cơ quan quản lý. Minh bạch tài chính, về lâu dài, sẽ mở ra nhiều cơ hội thay vì giới hạn trong phạm vi nhỏ lẻ.

Kết luận

Cải cách thuế, kế toán đối với hộ kinh doanh và DN siêu nhỏ là bước đi tất yếu trong tiến trình hội nhập và hiện đại hóa quản lý tài chính. Chính sách này mang lại lợi ích: minh bạch thị trường, tạo công bằng giữa hộ và DN, hạn chế thất thu ngân sách. Tuy nhiên, để đi vào thực tiễn, Nhà nước cần thiết kế lộ trình phù hợp, có hỗ trợ công nghệ và đào tạo. DN dịch vụ phải cung cấp giải pháp chi phí thấp, dễ sử dụng. Và bản thân hộ kinh doanh cần chủ động nâng cấp mô hình, thích nghi với yêu cầu mới.

Chỉ khi chính sách trở thành hành trình đồng hành, cải cách kế toán mới thực sự đi vào đời sống, giúp hộ kinh doanh nhỏ lẻ trở thành lực lượng vững mạnh trong nền kinh tế số.

Tài liệu tham khảo:

- BTC. (2023). Báo cáo công tác tài chính - NS năm 2022. Hà Nội: NXB Tài chính.
 Nguyễn, V. H., & Trần, Q. T. (2021). Vai trò của hộ kinh doanh trong nền kinh tế Việt Nam: Góc nhìn từ thực tiễn. *Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế*, 12(511), 45-56.
 Phạm, M. A. (2022). Thách thức của hộ kinh doanh trong bối cảnh áp dụng hóa đơn điện tử. *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, 4(742), 33-40.
 Tổng cục Thuế. (2023). Báo cáo tổng kết công tác thuế năm 2022. Hà Nội: BTC.
 Tổng cục Thống kê. (2023). Niên giám thống kê 2022. Hà Nội: NXB Thống kê.
 VCCI. (2022). Báo cáo thường niên DNNVV Việt Nam 2021-2022. Hà Nội: NXB Lao động.
 World Bank. (2020). Vietnam: Informal sector and its role in the economy. Washington, DC: World Bank.